TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/04/2021
"*V/v tranh chấp xin L hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Bà **Trương Thị Hồng Gi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 04 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp xin L hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18//2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Cao Hoàng H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Chị **Châu Thị L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cao Hoàng H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào khoảng tháng 01/2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H vào ngày 16/11/2010. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng 06 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và vợ chồng đã L thân từ khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay. Ban đầu thì chị L nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ghen tuông. Tuy nhiên anh H không có quan hệ tình cảm với người khác như chị L nghi ngờ. Sau đó thì anh H mới

phát hiện ra chính chị L mới là người có quan hệ tình cảm với người khác. Cách nay khoảng 03 tháng thì anh H có bắt gặp chị L đang sống cùng với người đàn ông khác ở tại ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Anh H có kêu chị L quay về nhưng chị L không đồng ý và hiện đang sống chung với người đàn ông khác tại địa chỉ nêu trên. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H xin được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị L có hai người con chung là cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012. H tại hai người con chung đang sống cùng với anh H từ khi vợ chồng L thân đến nay. Khi L hôn anh H yêu cầu được quyền nuôi hai người con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh H không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Châu Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với chị Châu Thị L tuy nhiên chị L không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết chị Châu Thị L hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng chị L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và chị L vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào chị L về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh H. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Châu Thị L chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho anh Cao Hoàng H được ly hôn với chị Châu Thị L.

+ Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012 muốn được sống chung với anh Cao Hoàng H khi anh H và chị L ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị L có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

+ Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra anh H còn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn anh Cao Hoàng H khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con với bị đơn chị Châu Thị L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã A, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Cao Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Châu Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H và chị L căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Hoàng H và chị Châu Thị L, thấy rằng: Anh H và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 16/11/2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc từ lúc đám cưới cho đến cách nay khoảng 06 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ tình cảm với người khác ở bên ngoài. Và vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay. Cách nay khoảng 03 tháng thì anh H có bắt gặp chị L đang sống cùng với người đàn ông khác ở tại ấp M, xã Mi, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Anh H có kêu chị L quay về nhưng chị L không đồng ý. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H xin được ly hôn với chị L. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Nguyễn Văn Đ là trưởng ấp N, xã A thì được ông Đ cho biết giữa anh H và chị L khi còn sống chung tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau và cả hai đã không còn sống chung với nhau nhiều tháng nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh H và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Hoàng H, cho anh Cao Hoàng H được ly hôn với chị Châu Thị L.

[4] Về quan hệ con chung: Anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị L có với nhau hai người con chung là cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012. Hiện tại hai người con chung đang sống cùng với anh H từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn anh H yêu cầu được quyền nuôi hai người con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời qua xác minh chính quyền địa phương là ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng ấp N, xã A thì được ông Đ cho biết vợ chồng anh H, chị L có hai người con chung, cả hai người con chung đều là con trai nhưng ông không biết tên gì, hiện tại hai người con chung này đang sống cùng với anh H từ khi vợ chồng anh H, chị L ly thân đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh H và chị L ly thân đến nay thì hai người con chung của vợ chồng anh H, chị L sống cùng với anh H. Đồng thời qua ghi nhận ý

kiến của cháu Cao Hoàng S và cháu Cao Sang G thì cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh H khi vợ chồng anh H, chị L ly hôn. Do đó cần tiếp tục giao cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc khi vợ chồng anh H, chị L ly hôn. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Cao Hoàng H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Chị Châu Thị L không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Hoàng H. Cho anh Cao Hoàng H được ly hôn với chị Châu Thị L.

2. Về quan hệ con chung:

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012 muốn được sống cùng với anh Cao Hoàng H khi vợ chồng anh H, chị L ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Cao Hoàng S, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Cao Sang G, sinh ngày 18/9/2012 cho anh Cao Hoàng H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Chị Châu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu. Chị Châu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Cao Hoàng H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Cao Hoàng H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003437 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND xã A(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh